

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 11- 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương và Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TL-STHS ngày 22/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2017/QĐXXST-HS ngày 28/12/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Thị H sinh ngày 11/5/1999 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn S và bà Đỗ Thị T; Chồng con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2016, Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2017 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Anh T; Nơi cư trú: Thị trấn V, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị H sinh năm 1999, ở thôn K, xã N, thành phố Ninh Bình và chị Nguyễn Thị L sinh năm 1992, ở xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, cả hai đều là công nhân của công ty MCNEX địa chỉ phố T, phường S, thành phố Ninh Bình.

Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2017, Đỗ Thị H hết ca làm việc, trước khi ra về đã đến ngăn tủ đựng đồ cá nhân số 1780 ở trong Công ty để lấy tài sản của mình. H phát hiện tại ngăn tủ số 1761 của chị Nguyễn Thị L không khóa mà chỉ quắc bên ngoài. H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đến tủ đồ của chị L mở cửa phát hiện bên trong có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám số Imei 352075069275119. H lấy và bỏ vào túi quần, sau đó đi ra nhà xe lấy xe đi về. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, chị L ra mở tủ đồ của mình phát hiện mất điện thoại đã báo cáo Công ty cho mở camera để xem thì phát hiện người mở tủ đồ lấy điện thoại là Đỗ Thị H. Sau khi lấy được điện thoại, ngày 22/9/2017, H đem chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho anh Trần Anh T, sinh năm 1983, thường trú ở phố Thanh Bình, phường S với số tiền 1.500.000đồng.

Ngày 25/9/2017, chị Nguyễn Thị L đó đến Công an phường S trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập Đỗ Thị H lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6 màu xám số Imei 352075069275119 giá trị tài sản là 8.000.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 20/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước tòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1,

Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã N, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Đỗ Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị 01 điện thoại di động là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, chị Nguyễn Thị L khai: Tài sản bị mất là 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại, chỉ thu hồi và trả lại hộp đựng điện thoại Iphone 6 màu xám Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H, là bố chồng chị L được chị L ủy quyền. Tại phiên tòa, người đại diện cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho chị L theo giá mà Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình đó kết luận là 8.000.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện cho người bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Người đại diện cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đỗ Thị H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 21/9/2017, tại Công ty MCNEX ở phường S, thành phố Ninh Bình, Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của chị Nguyễn Thị L trị giá 8.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Hành vi của Đỗ Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đỗ Thị H với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đỗ Thị H là phụ nữ tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động làm ăn chân chính, mà thích hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác dẫn đến phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi đó nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt những tình tiết này được xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, p, khoản 1, và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không cần thiết áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành con người tốt, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Bị cáo hiện không có công việc làm ổn định, không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 màu xám trị giá theo định giá của Hội đồng định

giá tài sản theo tổ tụng hình sự thành phố Ninh Bình thì giá trị chiếc điện thoại là 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo định giá của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình là 8.000.000 đồng. Xét đề nghị của đại diện theo ủy quyền của người bị hại là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã N, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã N, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Đỗ Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6 màu xám là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Đỗ Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 400.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (11/01/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền